

BÁO CÁO

Kết quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tháng 11, năm 2022

Thực hiện Thông tư số 01/2020/TT-BNNPTNT ngày 16/01/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công văn số 1529/QLCL-KHTC ngày 11/11/2022 của Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản về việc đơn đốc triển khai Kế hoạch đảm bảo ATTP, nâng cao chất lượng NLTS năm 2022, tổng kết công tác Quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp ATTP và đánh giá xếp hạng công tác quản lý ATTP năm 2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai báo cáo kết quả triển khai công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tháng 11, năm 2022 trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THÁNG 11

1. Xây dựng và chỉ đạo, điều hành triển khai chính sách, pháp luật

Trong tháng 11, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục triển khai Kế hoạch số 1008/KH-UBND ngày 20/5/2022 về việc đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022.

Ngoài ra, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành các văn bản đơn đốc các huyện thị xã, thành phố báo cáo công tác quản lý an toàn thực phẩm năm 2022, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực thủy sản; thông báo các chương trình hội chợ, triển lãm đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh biết để tham gia.

(Bảng số 1 đính kèm)

2. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật

2.1. Phổ biến giáo dục pháp luật, thông tin, truyền thông về chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

Tháng 11/2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức tuyên truyền Thực hiện đúng quy định công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; vệ sinh thú y; An toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, kết quả đã thông tin, truyền thông cho 285 lượt người.

(Bảng số 2 đính kèm)

2.2. Tổ chức sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm; xây dựng, kết nối chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn

2.2.1. Tổ chức sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm

Trong tháng 11 đã được phê duyệt cấp mới 19 mã số vùng trồng, 01 mã cơ sở đóng gói. Đến nay, tỉnh đã được cấp 94 mã số vùng trồng với tổng diện tích 6.346,49 ha (gồm: Chuối 22 mã số, Chanh leo 19 mã số, Ổt 20 mã số, Dưa hấu 09 mã số, Thanh long 08 mã số, Xoài 06 mã số, Mít 10 mã số); 22 mã cơ sở đóng gói với tổng công suất đóng gói khoảng 665 - 795 tấn quả tươi/ngày.

Theo thống kê, trên địa bàn tỉnh hiện có khoảng 227.176,4 ha cây trồng các loại sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, 4C, Organic, Rainforest Alliance, FLO. Trong đó có 53.583,36 ha cà phê, chè, tiêu, rau quả được chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, 4C, UTZ. Có 02 trang trại chăn nuôi heo, 01 trang trại nuôi gà trứng được chứng nhận theo tiêu chuẩn VietGAHP, 01 cơ sở chăn nuôi bò được chứng nhận GlobalGAP; có 01 hợp tác xã được chứng nhận nuôi ong an toàn VietGAHP với 7.500 đàn và sản lượng 250 tấn/năm.

(Bảng số 3 đính kèm)

2.2.2. Xây dựng, kết nối chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn; chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ, chế biến nông sản

a) Xây dựng, kết nối chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có: 16 chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn (gồm: 02 chuỗi cà phê, 07 chuỗi rau, 01 chuỗi thịt gà, 03 chuỗi cây ăn trái, 02 chuỗi tiêu, 01 chuỗi mật ong). Việc xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm giúp kiểm soát được chất lượng sản phẩm từ khâu cung cấp vật tư đầu vào của quá trình sản xuất đến chăm sóc, thu hoạch, vận chuyển, bảo quản, đóng gói, chế biến... sản phẩm thực phẩm sản xuất trong chuỗi được nâng cao giá trị trên thị trường và được người tiêu dùng quan tâm.

b) Xây dựng chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ, chế biến nông sản

Toàn tỉnh có khoảng 231.000 ha diện tích các loại cây trồng thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; đối tượng tham gia liên kết gồm 81 hợp tác xã, 72 Tổ hợp tác, trên 11.862 hộ nông dân và trên 42 doanh nghiệp tham gia đầu chuỗi liên kết. Một số chuỗi liên kết điển hình như:

- Công ty TNHH Vĩnh Hiệp làm đầu chuỗi, đã hình thành quy mô liên kết cà phê là 20.000 ha (quy trình 4C 10.000ha, quy trình UTZ 1.241ha, quy trình Organic: 45ha) và 8.714 ha liên kết với các hộ nông dân trồng cà phê trực tiếp. Sản lượng thu mua hàng năm đạt 70.000 tấn cà phê nhân; số hợp tác xã tham gia liên kết với Công ty 10 HTX và 7.000 hộ tham gia liên kết, triển khai tại 06 huyện.

- Công ty TNHH MTV XNK RQ Doveco Gia Lai có tổng diện tích các loại

cây trồng đang thực hiện liên kết: 2.090,6ha, hình thức liên kết chủ yếu là liên kết với các HTX, tổ hợp tác, hộ dân thông qua các hợp đồng thỏa thuận liên kết. Đối tượng tham gia liên kết với công ty gồm: 05 hợp tác xã, 71 tổ hợp tác và 1.075 hộ nông dân tham gia, triển khai trên địa bàn 12 huyện, thị xã, thành phố.

- Công ty Đông Nam Dược Gia Lai thực hiện liên kết các chuỗi cây dược liệu với diện tích khoảng 24,73ha chủ yếu tạo vùng nguyên liệu các loại cây trên địa bàn 10 huyện, thị xã.

- Tập đoàn Lộc Trời: toàn tỉnh có 10/17 huyện, thị xã, thành phố đã triển khai liên kết (gồm các huyện: Chư Păh, Chư Prông, Chư Puh, Chư Sê, Ia Grai, Đức Cơ, Krông Pa, Phú Thiện, Thị xã An Khê và Thành phố Pleiku). Cây trồng chủ yếu thực hiện liên kết và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giữa Tập đoàn Lộc Trời và các huyện trên địa bàn tỉnh là cây ngô sinh khối và lúa nước. Tổng diện tích đã thực hiện liên kết là 1.242,6ha, chủ yếu gồm cây Ngô sinh khối 1.013ha và cây lúa nước 229,6ha. Hình thức tham gia liên kết của Tập đoàn Lộc Trời với địa phương: chỉ tham gia liên kết với các hợp tác xã; số hợp tác xã tham gia liên kết: 08 HTX, 02 Tổ hợp tác và 01 Công ty.

- Công ty TNHH phát triển khoa học quốc tế Trường Sinh đã đầu tư xây dựng nhà máy chế biến dược liệu, hình thành liên kết chuỗi giá trị sản xuất - tiêu thụ dược liệu trên địa bàn tỉnh với 02 HTX, 07 hộ dân và 01 Doanh nghiệp tham gia chuỗi sản xuất liên kết tiêu thụ sản phẩm cây dược liệu với tổng diện tích liên kết là 231,45ha.

Hiện tại, có 142 trại chăn nuôi liên kết với các công ty nuôi gia công theo hình thức liên kết chuỗi giá trị: Công ty Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam; Công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam; Công ty TNHH CJ Vina Agri; Công ty TNHH New Hope; Công ty cổ phần Green Feed Việt. Bên cạnh đó, có 09 hợp tác xã liên kết với các hộ sản xuất theo chuỗi (các loại vật nuôi dê, ong, heo).

(Bảng số 4 đính kèm)

2.3. Giám sát chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm sản phẩm nông lâm thủy sản

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức lấy mẫu giám sát năm 2022: lấy tổng số 288 mẫu thực phẩm (trong đó: 155 mẫu rau các loại; 100 mẫu thịt; 08 mẫu bò một nắng, bò khô; 08 mẫu cà phê; 17 mẫu giò chả). Các mẫu thực phẩm được gửi tới phòng phân tích được chỉ định để phân tích các chất gây mất an toàn thực phẩm.

(Bảng số 5, 6, 7, 8 và Phụ lục 1 đính kèm)

2.4. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

2.4.1. Thanh tra, kiểm tra, thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ

thực vật kiểm tra và làm thủ tục 175 lô hàng tương ứng với 175 bộ hồ sơ với tổng khối lượng 14.056,02 tấn, m³ (nông sản: 13.049,06 tấn; lâm sản: 1.006,955 m³). Hồ sơ pháp lý của các lô hàng được thực hiện đầy đủ theo quy định, chưa phát hiện đối tượng kiểm dịch thực vật, sinh vật gây hại lạ hay đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam. Năm bắt được giống nhập khẩu đối với 2.245 cây bơ chưa phát hiện thấy đối tượng kiểm dịch thực vật, sâu bệnh hại lạ.

Trong tháng 11/2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 819/QĐ-SNNPTNT ngày 28/9/2022 thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các cơ sở đã được chứng nhận VietGAP trong chăn nuôi và trồng trọt trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Hiện Đoàn đang thực hiện thanh tra tại các cơ sở đã được chứng nhận VietGAP theo kế hoạch đã được phê duyệt. Hiện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang tổ chức thanh tra về an toàn thực phẩm, thẩm định cơ sở theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT đợt cuối năm 2022.

Trong tháng 11/2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ đạo các phòng và cơ quan chuyên môn tiếp nhận 06 hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thẩm định 6/6 hồ sơ. Kết quả đã cấp 03 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

(Bảng số 9 và phụ lục 2 đính kèm)

2.4.2. Thanh tra, kiểm tra cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Hiện nay 17/17 huyện, thị xã, thành phố đã tiến hành rà soát, thống kê cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT với tổng 85.147 cơ sở.

(Bảng số 10 đính kèm)

2.4.3. Kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về vật tư nông nghiệp

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện thanh tra, kiểm tra 157 cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

(Bảng số 11 đính kèm)

2.4.4. Xử lý vi phạm bơm nước, tiêm thuốc an thần vào gia súc, gia cầm

Trong tháng 11/2022, không phát hiện hành vi bơm nước, tiêm thuốc an thần trong quá trình vận chuyển và giết mổ gia súc, gia cầm.

(Bảng số 12 đính kèm)

2.4.5. Công tác quy hoạch giết mổ và tình hình quản lý cơ sở giết mổ động vật

a) Thông tin quy hoạch cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tại địa phương

(Bảng số 13 đính kèm)

b) Tình hình quản lý cơ sở giết mổ động vật

Trên địa bàn tỉnh hiện có khoảng trên 300 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, trong đó có 04 cơ sở giết mổ tập trung tại 4 huyện: Đức cơ, Chư Sê, Ia Grai, Krông Pa. Phần lớn các cơ sở giết mổ chủ yếu là nhỏ lẻ, nằm rải rác, đội ngũ thú y còn mỏng nên gặp khó khăn trong công tác quản lý kiểm soát giết mổ. Tháng 11

(Bảng số 14 đính kèm)

2.4.6. Kết quả triển khai Chương trình giám sát dư lượng và thu hoạch nhuyễn thể 02 mảnh vỏ

Năm 2022, tỉnh Gia Lai không thực hiện Chương trình giám sát dư lượng nhuyễn thể 2 mảnh vỏ.

(Bảng số 15,16 đính kèm)

3. Tăng cường nguồn lực

Sở Nông nghiệp và PTNT giao cho các đơn vị, phòng ban thuộc Sở chịu trách nhiệm tham mưu, tổ chức thực hiện công tác đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm gồm có: Chi cục Trồng trọt và BVTV, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Thanh tra Sở và Phòng Quản lý chất lượng Nông lâm sản Thủy thủy sản thuộc Sở.

(Bảng số 17,18 đính kèm)

II. KẾ HOẠCH THÁNG 12 NĂM 2022

1. Xây dựng và chỉ đạo, điều hành triển khai chính sách, pháp luật

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan chuyên môn trực thuộc Sở và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực chất, nghiêm túc nội dung của Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT và Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

2. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật

Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm, hướng dẫn nông dân, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; xây dựng, kết nối chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản, kịp thời xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm điều kiện đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

Chủ động giải quyết các sự cố gây mất an toàn vệ sinh thực phẩm xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai về kết quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tháng 11 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Cục QLCL Nông lâm sản và Thủy sản;
- UBND tỉnh (b/c);
- Đ/c Kpã Thuyên - PCT UBND tỉnh (b/c);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các Chi cục: Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và BVTV, Kiểm lâm;
- Lưu: VT, QLCLNLSTS.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đoàn Ngọc Có